

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 44 /2019/HSST

Ngày: 23/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Phương

Ông Nguyễn Trọng Điệp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà Võ Yến Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Thị Thu H**, sinh năm 1961; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 185 tổ 17 phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Chu Thiên S (Đã chết); Con bà: Vũ Thị A (Đã chết); Chồng: Nguyễn Quốc K, sinh năm 1952; Có một con sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000039 lập ngày 18/12/2018 tại Công an quận B thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội - Số giam 457T1/M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Chu Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 16/12/2018, Chu Thị Thu H đi bộ lên đầu dốc 173 H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về bán lại kiếm lời. Tại đây H mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 07 gói heroin với giá 90.000 đồng/ 1 gói rồi cất tất cả vào trong túi áo khoác ngoài bên trái rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, có một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0329751684 gọi điện cho H hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. H đồng ý và hẹn chị ta đến địa chỉ số 30 ngõ 173 H là quán cơm của H để nhận heroin. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, người phụ nữ này đến và đưa cho H 300.000 đồng (trong đó 200.000 đồng để mua heroin, còn 100.000 đồng là tiền chị ta trả nợ cho H), H cầm tiền cất vào túi áo khoác bên trái rồi dùng tay phải lấy 02 gói heroin định đưa cho chị ta, đúng lúc này thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của H gồm:

- 02 gói bọc nylon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng thu trong lòng bàn tay phải;

- 01 gói giấy quảng cáo màu xanh đỏ bên trong có 05 gói bọc nylon màu xanh chứa chất bột màu trắng thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái;

- Số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) thu tại túi áo khoác ngoài bên trái.

- Số tiền 510.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) thu tại túi áo khoác ngoài bên phải;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, số sim 1: 0902284876, số sim 2: 0779330210;

Trong quá trình bắt giữ H, người phụ nữ mua ma túy của H đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã đưa H cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Bản kết luận giám định số 9289/KLGD-PC09 ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nylon màu xanh là ma túy loại heroin, khối lượng 0,114 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 05 gói nylon màu xanh là ma túy loại heroin, khối lượng 0,291 gam.

Tại cơ quan điều tra, Chu Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội như nội

dung đã nêu trên. Lời khai nhận của H phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. H khai đây là lần đầu tiên H mua ma túy nhằm bán lại kiếm lời, ngoài người phụ nữ đã hỏi mua ma túy của H khi bị bắt, H chưa từng bán ma túy cho ai khác.

Đối tượng đã bán ma túy cho H cũng như đối tượng đã mua ma túy của H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Chu Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về ma túy, vì vậy đối với bị cáo cần phải có hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 28 tháng đến 32 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B gồm: Một bao niêm phong bên trong chứa 0,114 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H; 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,291 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 810.000 đồng thu giữ của bị cáo; trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu ghi đen đã cũ, số

sim 1: 0902284876, số sim 2: 0779330210, serial 1: 359021098627634, serial 2: 359021099627633 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 610.000 đồng thu giữ của bị cáo tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cũng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 16/12/2018, phù hợp với bản kết luận giám định số 9289/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Chu Thị Thu H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận B thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Chu Thị Thu H là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B gồm: Một bao niêm phong bên trong chứa 0,114 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H; 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,291 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu ghi đen đã cũ, số sim 1: 0902284876, số sim 2: 0779330210, serial 1: 359021098627634, serial 2: 359021099627633 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 610.000 đồng thu giữ của bị cáo tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cũng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Chu Thị Thu H và đối tượng mua ma túy của H, do H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Chu Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Chu Thị Thu H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 16/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,114 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H; 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,291 gam ma túy loại heroin đã qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng H theo biên bản giao vật chứng số: 54 ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu ghi đen đã cũ, số sim 1: 0902284876, số sim 2: 0779330210, serial 1: 359021098627634, serial 2: 359021099627633 hiện đang ở Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số 54 ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 810.000 đồng hiện đang ở Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Án phí HSST: Bị cáo Chu Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Chu Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Liên

